TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày: 17/05/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Danh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông: Võ Tấn Phước

2. Ông: Nguyễn Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 06 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 tại huyện H, Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp TT, xã V, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; số CMND:385596018; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1994 và 02 người con, lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 06 tháng; tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố ngày 30/6/2014, bị bắt truy nã ngày 21/01/2018, bị tạm giữ và tạm giam đến ngày 29/3/2018 cho bảo lĩnh (bị cáo có mặt).

Người bị hại: anh Bùi Quốc C, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp BM, xã VM, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/4/2014, Nguyễn Văn N kêu Lý Văn H chở đến nhà Bùi Quốc C ở ấp Bình Minh, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình để đòi tiền. Khi gặp C, N đòi 300.000 đồng, C không đủ tiền nên đưa N 150.000 đồng, N không chịu dẫn đến cãi nhau, Bùi Thanh T (anh của C) nhà bên cạnh nghe nên đi ra nói "có chuyện gì để mai tính" rồi đẩy N ra trước sân, đồng thời T quay vào nhà lấy tiền để trả N. Trong

lúc này, N lấy 01 cây dao bằng inox dài khoảng 30cm để trong chậu kiểng chém trúng vào tay trái C 02 nhát, sau đó N cầm dao bỏ chạy về hướng Cầu số 2 thuộc xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được một đoạn thì ném dao bỏ. Bùi Quốc C được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu cấp cứu đến ngày 05/05/2014 được xuất viện.

Giấy chứng nhận thương tích số 211/CN ngày 12/5/2014 ghi nhận Bùi Quốc C bị thương tích như sau: Vết thương bàn tay trái 08cm đứt gân duỗi ngón II + gãy xương bàn tay II bàn tay (T); Vết thương 1/3 cẳng tay phải 08cm đứt gân cơ cẳng tay (P); X quang: gãy xương bàn II bàn tay trái.

Qua kết quả giám định pháp y về thương tích số 94/TgT ngày 29/5/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: một sẹo mu bàn tay trái, đứt gân duỗi ngón II, gãy xương bàn II còn cố định bằng đinh, can xấu, hạn chế vận động ngón II bàn tay trái tỷ lệ 20%; một sẹo ở cẳng tay phải không cho tỷ lệ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Quốc C yêu cầu bồi thường chi phí điều trị từ ngày 30/4 đến 05/5/2014 là 5.085.480đ, tiền công lao động là 03 tháng = 90 ngày x 200.000đ/ngày= 18.000.000đ, tiền công nuôi bệnh từ 30/4 đến 05/5/2014 là 06 ngày x 150.000đ/ngày = 900.000đ với tổng số tiền 23.985.000 đồng. Gia đình Nguyễn Văn N khắc phục được 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT- VKSHB ngày 06/04/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội *"Cố ý gây thương tích*" theo điểm a, i khoản1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích", căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội áp dụng Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết vụ án; áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo N bồi thường cho người bị hại là anh Bùi Quốc C số tiền 23.985.000đ (đã bồi thường 3.000.000đ, bị cáo còn tiếp tục bồi thường 20.985.000đ).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra của công an, quá trình truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình thì điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến về hành vi, quyết

định của Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Điều tra Viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo tại tòa phù hợp với các lời khai có trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại là anh Bùi Quốc C, phù hợp với các chứng khác có trong hồ sơ vụ án và thương tích trên cơ thể anh C. Cụ thể do mâu thuẫn trong việc anh C còn nợ tiền bị cáo nên khoảng19 giờ 30 phút ngày 30/4/2014, Nguyễn Văn N kêu Lý Văn H chở đến nhà Bùi Quốc C ở ấp Bình Minh, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình để đòi tiền, thì hai bên xảy ra cự cãi. Ngay lúc này, Nhân lấy 01 cây dao bằng inox dài khoảng 30cm chém vào tay C 02 nhát (một nhát trúng vào tay trái, một nhát trúng vào tay phải) gây thương tích cho anh C là 20%. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại là anh C đều khai là bị cáo rút dao từ trong người bị cáo ra để chém anh; còn bị cáo khai dao bị cáo lấy trong chậu kiểng để trước nhà anh C và không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở khẳng định bị cáo chuẩn bị hung khí từ trước. Tuy nhiên việc này không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án.

Mặc dù hành vi của bị cáo được thực hiện ngày 30/4/2014 thời điểm bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực và thời điểm xét xử bị cáo là ngày 17/5/2018 thời điểm bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật và những quy định của Bộ luật hình sự 2015 có lợi hơn cho bị cáo nên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 áp dụng Bộ luật hình sự 2015 để giải quyết vụ án.

Xét thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng bị cáo Nguyễn Văn N đã dùng dao tự chế (theo quy định tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là "*Hung khí nguy hiểm''* chém thẳng vào người của anh C gây thương tích cho anh C là 20% nên áp dụng hai tình tiết định khung là "*dùng hung khí nguy hiểm*" và "*có tính chất côn đồ*" theo điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015;

Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a. Dùng hung khí nguy hiểm;

i.Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến sáu năm.

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Vì vậy, với hành vi của bị cáo Nhân thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội không oan sai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp sức khỏe của anh C gây bất bình trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong cuộc sống, việc vay mượn tiền giữa con người với nhau là chuyện bình thường, bị cáo và người bị hại là chỗ bạn bè thân thiết; lẽ ra, khi có mâu thuẫn thì phải bình tĩnh giải quyết. Tuy nhiên, bị cáo không giải quyết mâu thuẫn bằng lời hay lẽ phải mà thể hiện tính hung hăng sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, dùng dao chém thẳng vào người anh C gây thương tích, lỗi trong vụ án này là hoàn toàn của bị cáo.

Qua việc xét xử ngày hôm nay một lần nữa là hồi chuông báo động sự xuống cấp về đạo đức, nhân cách của một bộ phận không nhỏ con người trong xã hội, chỉ vì bất đồng nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng sẵn sàng dùng vũ lực bất chấp mọi hậu quả cho người khác và cho xã hội.

Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Chính vì vậy, việc xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cho bị cáo thấy được việc làm sai trái, tuân thủ pháp luật; để khi trở lại với cộng đồng bị cáo là công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội; bên cạnh đó nhằm răn đe những ai có ý định xâm phạm trái pháp luật vào tính mạng cũng như sức khỏe người khác; qua đó góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nông thôn, học vấn thấp nên am hiểu pháp luật hạn chế; hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn được địa phương xác nhận, bị cáo đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 23.985.000đ (đã bồi thường trước một phần cho người bị hại số tiền 3.000.000đ), tại tòa người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi nghị án Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Do đã áp dụng tình tiết, "*dùng hung khí nguy hiểm*" và "*có tính chất côn đồ*" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là tình tiết định khung tại điểm đ khoản 2 nên không áp dụng những tình tiết trên là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 23.985.000đ trước khi mở phiên tòa (bị cáo đã đưa trước cho anh C 3.000.000đ) xét thấy sự thỏa thuận trên không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo N tiếp tục bồi thường cho người bị hại là anh C số tiền 20.985.000đ.

[6] Đối với vật chứng của vụ án là con dao bị cáo dùng để chém anh C đã không thu giữ được nên không đề cập xem xét.

[7] Đối với đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật. Đối với án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Cố ý gây thương tích";*

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Được đối trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2018 đến ngày 29/3/2018.

4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm năm 2015; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015, mục 1 phần II Nghị Quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho anh Bùi Quốc C số tiền 23.985.000đ (bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000đ anh C đã nhận) bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh C số tiền 20.985.000đ (hai mươi triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi thành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án phải trả khoản tiền chậm thi hành án theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5.Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

(Đã ký)

Lê Thanh Danh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu
- VKSND, CAND huyện Hoà Bình;
- THADS huyện Hoà Bình;
- Bị cáo; người bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án.